

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành lập ngày 09 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 23/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2018.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- **Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Y**, sinh năm: 1972

Địa chỉ: Số 322/10 Trần Phú, Thị trấn L, huyện B, Lâm Đồng.

- **Bị đơn:** Ông **Trần Đình H**, sinh năm: 1971

Địa chỉ: Số 322/10 Trần Phú, Thị trấn L, huyện B, Lâm Đồng.

**2- Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Bà Nguyễn Thị Y được toàn quyền quản lý, sở hữu, sử dụng tài sản là: Thửa đất số 247 tờ bản đồ số 36 diện tích 19.736m<sup>2</sup>, đất trồng cây lâu năm (CLN), tọa lạc tại Thôn 4, xã M, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 781337 ngày 08/6/2006 mang tên hộ ông Trần Đình H;

- Ông Trần Đình H được quyền quản lý, sở hữu, sử dụng tài sản là: Thửa đất số 988 tờ bản đồ số 41 diện tích 213m<sup>2</sup> (trong đó có 100m<sup>2</sup> đất ở và 113m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm) tọa lạc tại số 322/10 Trần Phú, Thị trấn L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng đã được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BĐ 427852 ngày 28/3/2011 mang tên ông Trần Đình H và bà Nguyễn Thị Y và 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu FORD EVEREST biển số 49A-079.73 mang tên ông Trần Đình H.

*Bà Nguyễn Thị Y và ông Trần Đình H có trách nhiệm liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký kê khai và được công nhận quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật.*

- Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”.

Bà Nguyễn Thị Y phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 32.250.000đ (*Ba mươi hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0005110 ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng. Bà Nguyễn Thị Y được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.100.000đ (*Ba mươi hai triệu một trăm ngàn đồng*).

3- Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4- Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện B;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**THẨM PHÁN**

**Đã ký**

**Nguyễn Đức Trường**